DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - TOYOTA 2017 - Vòng đấu 18
Trận đấu: (VD17124) CLB FLC Thanh Hóa - CLB Quảng Nam - Ngày: 15/09/2017 - Giờ: 17:00 - Sân: Thanh Hóa

Trọng tài		N.sinh	Quan chức		N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Hoàng Phạm Công Khanh	1976	GSTĐ:	Nguyễn Hồng Sơn	1959	
Trợ lý trọng tài 1:	Trần Duy Khánh	1982	GSTT:	Đoàn Phú Tấn	1953	
Trợ lý trọng tài 2:	Nguyễn Văn Hậu	1975	ĐPV:	Lê Việt Hùng	1984	
Trọng tài thứ tư:	Trần Trung Hiếu	1978	Cán bộ TT:	Lê Tuấn Anh	1992	

Đội chủ nhà: **CLB FLC Thanh Hóa**
Thành tích: [Thắng: 9] [Hòa: 6] [Thua: 2] - [Điểm: 33] - [Xếp hạng: 1] - Trang phục: Áo: vàng - Quần: vàng - Tất: vàng

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	1	Nguyễn Thanh Thắng (GK)	1988	(29)	172/65	17	0	0	0
HV	3	Trần Đình Đồng	1987	(30)	170/68	17	0	2	0
HV	17	Mai Tiến Thành	1986	(31)	175/65	16	0	1	1
HV	24	Lê Bật Hiếu	1984	(33)	183/76	13	0	3	0
TV	6	Nguyễn Thế Dương	1991	(26)	168/64	15	0	3	0
TV	9	Hoàng Văn Bình	1989	(28)	170/62	15	3	4	0
TV	15	Đinh Tiến Thành	1991	(26)	182/69	15	1	5	0
TĐ	20	Pape Omar Faye (C)	1987	(30)	187/78	11	5	2	1
TĐ	10	Lê Văn Thắng	1990	(27)	173/66	3	1	1	0
TĐ	77	Uche Iheruome	1997	(20)	191/85	14	8	2	0
TĐ	91	Nguyễn Van Bakel	1983	(34)	192/90	13	0	3	0
TM	50	Bùi Tiến Dũng (GK)	1997	(20)	181/69	0	0	0	0
HV	14	Nguyễn Văn Quang	1994	(23)	168/65	3	0	0	0
HV	21	Vũ Xuân Cường	1992	(25)	169/65	6	0	0	0
HV	26	Lê Văn Đại	1996	(21)	183/70	4	0	1	0
TV	2	Hoàng Đình Tùng	1988	(29)	168/63	13	0	1	0
TV	7	Ngô Hoàng Thịnh	1992	(25)	176/75	2	0	0	0
TV	19	Lê Quốc Phương	1991	(26)	166/62	15	3	2	0
TV	22	Nguyễn Hữu Dũng	1995	(22)	170/62	3	0	0	0
TĐ	16	Lê Thanh Bình	1995	(22)	176/70	9	0	1	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 28.5 / Toàn đội: 25.9

Trưởng đoàn: Doãn Văn Phương HLV trưởng: Ljubo Petrovic

Đội khách: **CLB Quảng Nam**
Thành tích: [Thắng: 7] [Hòa: 7] [Thua: 3] - [Điểm: 28] - [Xếp hạng: 5] - Trang phục: Áo: xanh - Quần: xanh - Tất: xanh

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	25	Phạm Văn Cường (GK)	1990	(27)	186/65	17	0	1	0
HV	2	Trần Văn Học	1987	(30)	167/63	17	0	2	0
HV	5	Thiago	1991	(26)	182/81	16	3	3	0
HV	15	Đào Văn Phong	1984	(33)	175/65	15	0	2	0
HV	39	Nguyễn Ngọc Nguyên	1987	(30)	179/65	16	0	5	0
TV	7	Đinh Thanh Trung (C)	1988	(29)	168/65	17	5	1	0
TV	19	Phan Thanh Hưng	1987	(30)	170/67	15	2	5	0
TV	22	Phan Đình Thắng	1992	(25)	169/65	13	1	2	0
TV	29	Nguyễn Huy Hùng	1992	(25)	174/69	17	0	2	0
TĐ	89	Dos Reis R.Claudecir	1989	(28)	180/80	14	8	4	0
TĐ	99	Nguyễn Trung Đại Dương	1986	(31)	185/82	17	5	2	0
TM	26	Nguyễn Xuân Nam (GK)	1987	(30)	178/82	0	0	0	0
HV	4	Trần Văn Tâm	1992	(25)	165/56	0	0	0	0
HV	6	Huỳnh Tấn Sinh	1986	(31)	175/74	0	0	0	0
HV	12	Nguyễn Văn Hậu	1989	(28)	170/63	6	0	1	0
HV	21	Trần Mạnh Toàn	1988	(29)	175/70	4	0	0	0
TV	3	Đặng Hữu Phước	1990	(27)	177/70	10	0	0	0
TV	11	Đoàn Hùng Sơn	1986	(31)	163/60	4	0	0	0
TV	28	Nguyễn Anh Tuấn	1990	(27)	175/62	14	0	1	0
TĐ	9	Hà Minh Tuấn	1991	(26)	175/71	14	5	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 28.5 / Toàn đội: 27.5

Trưởng đoàn: Nguyễn Húp HLV trưởng: Hoàng Văn Phúc